**Môn: Tiếng việt**

**OAM - OĂM (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần **oam, oăm**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oam, oăm**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oam,** vần **oăm**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Mưu chú thỏ**.

- Viết đúng các vần **oam, oăm,** các tiếng **ngoạm**, (mỏ) **khoằm** cỡ nhỡ (trên bảng con).

- Phát triển năng lực chung, năng lực ngôn ngữ

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu, thẻ để HS viết ý lựa chọn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p15p15p30p5p | **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu****\* Khởi động**- Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- GV gọi HS đọc bài: Bài học cho gà trống. **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**- Hôm nay các em học vần oam, oăm**\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá*****a) Dạy vần oam***- GV giới thiệu vần **oam**.- Cho HS quan sát tranh và đọc từ trong tranh?- HS (cá nhân, cả lớp): **o - a - mờ - oam**. (Đây là vấn đầu tiên có mô hình “âm đệm + âm chính + âm cuối” mà HS được học, GV dạy kĩ để HS học những vần tiếp theo nhanh hơn.***b) Dạy vần oăm*** (như vần **oam**): Đánh vần, đọc trơn: *o - ă - mờ - oăm / khờ - oăm - khoăm - huyền - khoằm / mỏ khoằm.*\* Củng cố: Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ khoá vừa học. **3. Hoạt động thực hành, luyện tập*****\** Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần oam? Tiếng nào có vần oăm?).- GV chỉ từng từ, gọi HS đọc- GV hướng dẫn HS làm bài - Gọi đại diện trình bày kết quả- Cả lớp đọc***\** Hoạt động 2: Tập viết** (bảng con - BT 4) a) HS đọc các vần, tiếng vừa học: **oam, oăm, ngoạm, mỏ khoằm**. b) Viết vần: **oam, oăm**- GV gọi HS đọc vần oam, nói cách viết- GV vừa viết vừa hướng dẫn cách nối nét giữa **o, a, m**. / Làm tương tự với vần **oăm**.c) Viết tiếng: n**goạm**, (mỏ) **khoằm**- GV vừa viết tiếng **ngoạm** vừa hướng dẫn. Chú ý chữ **g** cao 2,5 li, dấu nặng đặt dưới **a**. / Làm tương tự với **khoằm**, dấu huyền đặt trên **ă**. **TIẾT 2*****\** Hoạt động 3: Tập đọc** (BT 3)a) GV chỉ hình minh hoạ bài Mưu chú thỏ, giới thiệu: *hổ đang nhìn bóng mình dưới giếng, thỏ đứng trong bụi cây bên giếng nhìn ra.*b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: lang thang (đi đến chỗ này rồi lại đi chỗ khác, không dừng lại ở chỗ nào); giếng (hố đào sâu xuống lòng đất để lấy nước); sâu hoắm (rất sâu, không thấy đáy).c) Luyện đọc từ ngữ: mưu, nộp mạng, đến lượt, buồn bã, lang thang, lòng giếng sâu hoắm, oàm, tiếng gầm, lao xuống, hết đời.d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có mấy câu? (10 câu). - GV chỉ từng câu, HS đọc mẫu e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 5 câu); thi đọc cả bài. g) Tìm hiểu bài đọc - GV nhắc HS không chơi gần giống hoặc hố sâu nguy hiểm. - 1 HS đọc trước lớp nội dung BT. - GV HD HS làm bài và viết ý mình chọn lên thẻ. - GV chốt đáp án: Ý b đúng. - Thực hành: 1 HS hỏi- cả lớp đáp (không nói ý b, chỉ nói câu trả lời):+ 1 HS: Vì sao hổ tự lao đầu xuống giếng? + Cả lớp: (Ý b) Vì nó tưởng dưới giếng có con hổ khác. **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:****-** Chỉ cho HS đọc lại một số câu trong bài đọc.- Dặn HS về đọc cho người thân nghe lại bài tập đọc.- GV nhận xét tiết học | - HS hát- 2 HS tiếp nối nhau đọc  - HS nhìn hình, nói: ngoạm.- Tiếng **ngoạm** có vần **oam**. / Phân tích vần **oam**: âm **o** đứng trước, âm **a** đứng giữa, **m** đứng cuối./ Đánh vần, đọc trơn: o - a - mờ - oam / ngờ - oam - ngoam - nặng - ngoạm / ngoạm.- HS đánh vần, đọc trơn o – ă - mờ - oăm.- Cả lớp đọc- 1 HS đánh vần, 1 tổ đánh vần: *nhồm nhoàm, sâu hoắm, ngoạm*. Chỉ từng câu cho cả lớp đọc trơn: *Dê nhai lá nhồm nhoàm, ..*- HS đọc thầm từng câu, tìm tiếng có vần **oam**, vần **oăm**. - HS nói kết quả - Cả lớp nói: Tiếng **nhoàm** có vần **oam**. Tiếng **khoắm** có vần **oăm**...- HS đọc- 1 HS đọc vần oam, nói cách viết.  - Chú ý theo dõi- HS viết: **oam, oăm** (2 lần).- Theo dõi- HS viết: **ngoạm**, (mỏ) **khoằm** (2 lần).- Lắng nghe- Theo dõi- Một vài HS đánh vần (nếu cần), cả lớp đọc trơn: mưu, nộp mạng, đến lượt, buồn bã, lang thang, lòng giếng sâu hoắm, oàm, tiếng gầm, lao xuống, hết đời.- HS đếm và nói 10 câu- 1 HS, cả lớp đọc- HS thi đọc tiếp nối từng câu (đọc liền câu 4 và 5; câu 7 và 8). - Ghi nhớ- 1 HS đọc BT- HS viết ý mình chọn lên thẻ và giơ thẻ- HS thực hành hỏi đáp theo hướng dẫn- HS đọc lại câu trong bài đọc- Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*